

Số: 1833 /QĐ-ĐHHHVN-ĐT

Hải Phòng, ngày 05 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về chuẩn đầu ra trình độ ngoại ngữ và miễn học phần Tiếng Anh
áp dụng đối với sinh viên đào tạo trình độ đại học từ Khóa 62

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-HĐT ngày 02/10/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1493/QĐ-ĐHHHVN-ĐT ngày 29/07/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thực hiện việc công nhận chuẩn đầu ra trình độ ngoại ngữ và miễn học, miễn thi các học phần Tiếng Anh cơ bản đối với sinh viên có trình độ Tiếng Anh đạt chuẩn quốc tế (Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng đối với sinh viên đại học từ Khóa 62.

Điều 3. Trưởng các phòng: Tổ chức - Hành chính, Đào tạo, Thanh tra và Đảm bảo chất lượng, Công tác sinh viên; Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân và các sinh viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.



PGS.TS. Phạm Xuân Dương

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số: 1833 /QĐ-ĐHHHVN-ĐT ngày 05/10/2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam)

1. Công nhận chuẩn đầu ra trình độ ngoại ngữ đối với sinh viên có trình độ Tiếng Anh đạt chuẩn quốc tế

- Nhóm 1. Chương trình đại học thông thường, không chuyên ngữ

IELTS	TOEIC (Listening + Reading)	TOEFL	
		ITP	IBT
4.0	450	437 ITP	41 IBT

- Nhóm 2. Chương trình đại học chuyên ngữ (ngành Ngôn ngữ Anh)

IELTS	TOEIC	TOEFL IBT
6.0	TOEIC (Listening + Reading): 700 TOEIC Speaking: 150 TOEIC Writing: 140	71 IBT

- Nhóm 3. Chương trình đại học chất lượng cao

IELTS	TOEIC (Listening + Reading)	TOEFL	
		ITP	IBT
5.0	550	494 ITP	58 IBT

- Nhóm 4. Chương trình đại học lớp chọn

IELTS	TOEIC (Listening + Reading)	TOEFL	
		ITP	IBT
5.0	550	494 ITP	58 IBT

- Nhóm 5. Chương trình tiên tiến bậc đại học

IELTS	TOEIC	TOEFL	
		ITP	IBT
6.0	TOEIC (Listening + Reading): 700 TOEIC Speaking: 150 TOEIC Writing: 140	530 ITP	71 IBT

Đối với hình thức đào tạo Vừa làm vừa học: ngoài các chuẩn đầu ra ngoại ngữ quốc tế kể trên, chấp nhận thêm kết quả các bài thi đánh giá trình độ ngoại ngữ do Nhà trường tổ chức.



Handwritten signature

2. Miễn học và thi các học phần Tiếng Anh đối với sinh viên học đúng tiến độ, chưa thi học phần đó và có trình độ Tiếng Anh đạt chuẩn quốc tế

- Miễn học và thi các học phần Anh văn cơ bản 1, 2, 3 đối với sinh viên đại học thông thường, học phần Anh văn 1, 2, 3, 4 đối với sinh viên chất lượng cao và lớp chọn, cụ thể như sau:

IELTS	TOEIC (Listening + Reading)	TOEFL		Điểm học phần Anh văn
		ITP	IBT	
4.0	450	437 ITP	41 IBT	8,0
5.0	550	494 ITP	58 IBT	9,0
5.5	600	513 ITP	65 IBT	10

- Miễn học và thi các học phần Kỹ năng Nghe - Nói - Đọc - Viết 1, 2, 3, 4 đối với sinh viên chuyên ngành Tiếng Anh thương mại và Ngôn ngữ Anh, cụ thể như sau:

IELTS	TOEIC	TOEFL IBT	Điểm học phần Kỹ năng Nghe - Nói - Đọc - Viết 1, 2, 3, 4
6.0	TOEIC (Listening + Reading): 700 TOEIC Speaking: 150 TOEIC Writing: 140	71 IBT	8,0
6.5	TOEIC (Listening + Reading): 785 TOEIC Speaking: 160 TOEIC Writing: 150	79 IBT	9,0
7.0	TOEIC (Listening + Reading): 870 TOEIC Speaking: 170 TOEIC Writing: 160	87 IBT	10

- Miễn học và thi các học phần Tiếng Anh cơ bản (Nghe - Nói - Đọc - Viết) 1, 2 đối với sinh viên đại học theo Chương trình tiên tiến, cụ thể như sau:

IELTS	TOEIC (Listening + Reading)	TOEFL		Điểm học phần Tiếng anh cơ bản 1, 2
		ITP	IBT	
5.5	600	513 ITP	65 IBT	84/100 (B+)
6.0	700	530 ITP	71 IBT	90/100 (A-)
6.5	785	550 ITP	79 IBT	95/100 (A)
7.0	870	568 ITP	87 IBT	100/100 (A+)



